

Trường TH Bình Hòa Hưng
Họ và tên:.....
Lớp:.....

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN - LỚP 3

NĂM HỌC: 2015-2016

Thời gian: 40 phút

Điểm	Lời phê:

Bài 1. Viết (theo mẫu):

Đọc số	Viết số
Một trăm sáu mươi	160
Một trăm sáu mươi một	
.....	354
.....	307
Năm trăm năm mươi lăm	

Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống:

310	311			314			317
-----	-----	--	--	-----	--	--	-----

Bài 3. Tính nhẩm:

$400 + 300 = \dots$

$700 - 400 = \dots$

$500 + 40 = \dots$

$540 - 500 = \dots$

Bài 4. Đặt tính rồi tính:

35×2

205×4

$396 : 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

$256 + 125$

$417 + 168$

$541 - 127$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6.

Số

 ?

$8\text{hm} = \dots \text{ m}$

$8\text{m} = \dots \text{ dm}$

$3\text{dm} = \dots \text{ m}$

$4\text{dm} = \dots \text{ mm}$

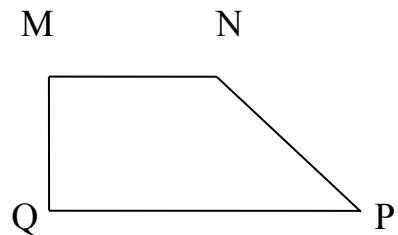
Bài 7. Trong hình tứ giác MNPQ, góc nào là góc vuông ? Góc nào là góc không vuông ?

Góc vuông:

.....

Góc không vuông:

.....



Bài 8: Mẹ hái được 60 quả táo, chị hái được 35 quả táo. Số táo của cả mẹ và chị được xếp đều vào 5 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu quả táo?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN LỚP 3
NĂM HỌC: 2015 - 2016

Bài 1: 1 điểm (Viết hoặc đọc đúng mỗi số được 0,25 điểm)

Bài 2: 1 điểm (Viết đúng mỗi số được 0,25 điểm)

Bài 3: 1 điểm (Làm đúng mỗi phép tính được 0,25 điểm)

Bài 4: 1,5 điểm (Làm đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm)

Bài 5: 1,5 điểm (Làm đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm)

Bài 6: 1 điểm (Viết đúng mỗi số được 0,25 điểm)

Bài 7: 1 điểm (Làm đúng mỗi yêu cầu được 0,5 điểm)

Bài 8: (2 điểm)

Bài toán giải bằng hai phép tính. Viết được mỗi câu lời giải tương ứng với phép tính đúng được 0,75 điểm. Viết đúng đáp số được 0,5 điểm. Nếu sai lời giải hoặc đơn vị trừ 0,25 điểm.